TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM
****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 28/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Trí Dũng
- Ông Nguyễn Đình Bạn
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn H - Giới tính: Nam, tên gọi khác: Không, ngày sinh: 18 tháng 11 năm 1978 tại B, Quảng Nam.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối phố T, phường A, thị xã B, tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Thợ Cốp- pha; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn T (SN 1954), con bà: Huỳnh Thị N (SN 1954) hiện làm nông và cùng trú tại khối phố T, phường A, thị xã B, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 anh em, có 01 con: Nguyễn Hạ Nhật V (SN 2000), Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa.*

* **Người bị hại***:*
1/ Ông Lê Văn B, sinh năm: 1977
2/ Bà Nguyễn Nữ Kim L, sinh năm: 1979
Cùng trú tại: Khu X, Thị Trấn N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.
Bà Nguyễn Nữ Kim L ủy quyền cho ông Lê Văn B tham gia tố tụng.
(ông B có đơn xin xử vắng mặt).
3/ Ông Lê Văn H, sinh năm: 1969 (có mặt).
4/ Bà Lê Thị L, sinh năm: 1973
Cùng trú tại: Thôn G, xã H, thị xã B, tỉnh Quảng Nam
Bà Lê Thị L ủy quyền cho ông Lê Văn H tham gia tố tụng.
****Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**
- Ông Trần Anh T, sinh năm: 1982 (vắng)
Trú tại: Khối phố N, phường A, Thị xã B, tỉnh Quảng Nam
- Bà Huỳnh Thị Xuân L, sinh năm: 1988(có mặt).

Trú tại: Khu X, Thị Trấn N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

- Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm: 1980 (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/01/2018, Nguyễn H mượn xe mô tô BKS 92D1-513.68 của chị Phạm Thị Minh T (SN 1980, trú thôn T, xã M, là người yêu của H) để đi làm thợ cốp-pha tại thành phố Đà Nẵng nhưng do công trình tạm nghỉ nên H có ý định lên nhà người quen tại huyện Đ chơi. Khi về đến thị trấn V, thị xã B, H gặp và rủ Trần Anh T (SN 1982, trú khối phố N, phường A, thị xã B) cùng lên huyện Đ chơi thì T đồng ý. Lúc này, H điều khiển xe mô tô BKS 92D1-513.68 chở T đi huyện Đ theo đường ĐT609. Khi đến khu vực dưới cầu N, H nhìn thấy công trình của quán cà phê V thuộc khu X, thị trấn A do ông Lê Văn B (SN 1977, trú khu X, thị trấn A) làm chủ đang sửa chữa nên H nảy sinh ý định vào trong công trình tìm tài sản để trộm cắp. H dừng xe lại để T đứng ở ngoài rồi vào trong công trình giả vờ tìm nước uống đồng thời quan sát xung quanh, phát hiện trong công trình có một mô tơ điện dùng để tời vật liệu loại TECOELEC sản xuất tại Đài Loan công suất 3kw nên H rinh mô tơ này đem ra ngoài. Khi đến chỗ T, T có hỏi mô-tơ ở đâu thì H nói do H mượn và nói T điều khiển xe chở H cùng mô-tơ về lại thị trấn V. Trên đường về, T hỏi lại thì H thừa nhận hành vi trộm cắp, lúc này T khuyên H đem mô-tơ lên trả lại nhưng H không đồng ý và H nói tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình, không liên quan đến T nên T xuống xe bỏ về còn H một mình chở mô-tơ ra thành phố Đà Nẵng cất giấu. Đến ngày 17/01/2018, Nguyễn H chở mô-tơ nói trên vào lại huyện Đ định trả lại nhưng bị Công an huyện Đ phát hiện, thu giữ. Qua điều tra, Nguyễn H thừa nhận hành vi trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra quyết định tạm giữ đối với H.

Theo kết luận định giá tài sản số 02 ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định 01 mô-tơ điện loại TECOELEC công suất 3kw có giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn H còn khai nhận đã thực hành vi trộm cắp tài sản tại quán karaoke E thuộc khu X, thị trấn A vào ngày 22/11/2017 như sau:

Sáng ngày 22/11/2017, Nguyễn H mượn xe mô tô 92D1-513.68 đi làm tại thành phố Đà Nẵng nhưng do trời mưa nên công trình tạm nghỉ, H điều khiển xe về lại thị trấn V. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nói trên lên xã Q, huyện Đ thăm người quen. Khi đến ngã tư N, H nhìn thấy quán karaoke E thuộc khu X, thị trấn A đang sửa chữa nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, H để xe ở ngoài rồi đi vào trong quán. H phát hiện gần cầu thang tầng trệt có một giỏ lát đựng 8 (tám) cái máy của ông Lê văn H (SN 1969, trú thôn G, xã H, là chủ thầu nhận sửa chữa công trình) trong đó có 05 (năm) máy cắt cầm tay hiệu Makita loại nhỏ, 01 (một) máy cắt hiệu Makita loại lớn, 01 (một) máy đục bê tông cầm tay hiệu Makita loại nhỏ, 01 (một) máy đục bê tông cầm tay hiệu Hitachi loại lớn nên H trộm cắp giỏ xách này đem ra xe rồi điều khiển chạy về hướng thị trấn V, sau đó ra thành phố Đà Nẵng để tìm nơi tiêu thụ. Số tài sản trộm được H bán cho một đối tượng tên L (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 08 ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá xác định 08 máy bao gồm 05 máy cắt cầm tay hiệu Makita loại nhỏ, 01 máy cắt hiệu Makita loại lớn, 01 máy đục bê tông cầm tay hiệu Makita loại nhỏ, 01 máy đục bê tông cầm tay hiệu Hitachi loại lớn có tổng giá trị là 7.013.000 đồng (bảy triệu không trăm mười ba nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viên kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) mô-tơ điện hiệu TECOELEC sản xuất tại Đài Loan, công suất 3kw, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Lê Văn B.

- 01 xe mô tô BKS 92D1-513.68, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trao trả cho chủ sở hữu là Phạm Thị Minh T.

Về phần dân sự:

- Bị hại Lê Văn B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Nguyễn H đã bồi thường cho bị hại Lê Văn H số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), ông H không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn H đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/11/2017 đến ngày 15/01/2018, Nguyễn H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại khu X, thị trấn A, huyện Đ. Tài sản trộm cắp tại quán karaoke E gồm 08 máy cắt, đục với tổng giá trị là 7.013.000 đồng. Tài sản trộm cắp tại quán V gồm 01 mô-tơ điện trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn H trộm cắp trong vụ án là 11.013.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tranh luận tai phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn H đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét bị cáo Nguyễn H là người trưởng thành, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng, với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, lén lút lấy trộm tài sản của những người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ, gây tâm lý bất an trong

quần chúng nhân dân. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối hận và tự thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và tài sản trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, r, s, khoản1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại hồ sơ vụ án, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

Đối với Trần Anh T có hành vi liên quan đến việc trộm cắp tài sản của bị caó Nguyễn H. Hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chưa làm việc được đối với Trần Anh T, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Nguyễn H khai bán tài sản trộm cắp vào ngày 22/11/2017 cho người tên L (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) tại thành phố Đà Nẵng. Qua xác minh, không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở xử lý là phù hợp.

Đối với Phạm Thị Minh T không biết Nguyễn H mượn xe mô tô 92D1- 513.68 làm phương tiện để trộm cắp do đó không có cơ sở xử lý đối với T là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 củA Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 BLHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 15*(mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/5/2018). Giao bị cáo Nguyễn Hữu cho UBND Phường A, Thị xã B, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- **Về án phí**: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn H phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phượng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phượng

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phượng

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phượng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phượng

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phượng